

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lâm.

Ông Đinh Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký TAND tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; nơi ĐKKHT: Thôn Tư C, xã Tân C, huyện TD, tỉnh BN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 26/7/2020 Chủ tịch UBND xã Tân C, huyện TD quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại chỗ đối với Nguyễn Văn H do nghiện chất ma túy, thời gian chấp hành 03 tháng kể từ ngày 26/7/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Phạt T, xã Phạt T, huyện TD, tỉnh BN.

3. Anh Ngô Đức Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Phúc N, xã Phật T, huyện TD, tỉnh BN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 04/10/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện đối tượng Nguyễn Văn H sinh năm 1985, trú tại thôn Tư C, xã Tân C, huyện TD, tỉnh BN có hành vi lưu hành tiền giả tại cửa hàng tạp hoá "Nhật Nam" của gia đình Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1985, ở thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện TD, tỉnh BN. Tổ công tác của Công an huyện TD phối hợp với Công an xã Phật Tích đã tiến hành lập biên bản thu giữ 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri BP 06856011 do anh Hưng (chủ quán giao nộp) và trình báo đây là tờ tiền nghi giả do H đang tiêu thụ tại cửa hàng thì bị phát hiện (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1). Tiến hành kiểm tra, khám xét trên người H phát hiện và thu giữ:

- Tại lòng bàn tay phải của H 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng. H khai là ma túy đá và ma túy ngựa mua về để sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2);

- 01 ví da giả da màu đen nâu, kiểm tra bên trong có 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng số seri BP 06856611; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng số seri WP 06216300; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng số seri BR 10612386 (niêm phong trong phong bì ký hiệu M3);

- Thu giữ 01 tay công bằng kim loại, hình chữ L kích thước (16x 5,70cm; 01 mũi văm dài 7,5cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel V6321 loại máy đen trắng màu xanh đen, không có nắp sau, có gắn thẻ sim.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện TD đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn Tư C, xã Tân C, huyện TD, tỉnh BN. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Trên cơ sở quyết định Trưng cầu giám định chất ma túy và tiền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh huyện TD. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN đã tiến hành giám định và ban hành bản kết luận số 668/KLGĐMT-PC09 ngày 06/10/2021, kết luận:

- “Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1178 gam, là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,0982 gam, là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

- Các tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng có số seri BP 06856011 bên trong phong bì thư ký hiệu M1; Mệnh giá 200.000 đồng có số seri BP 06856611, mệnh giá 50.000 đồng có số seri WP 06216300, mệnh giá 10.000 đồng có số seri BR 10612386 bên trong phong bì thư ký hiệu M3 đều là giả”.

(Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐCP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh BN đã có văn bản rà soát tại các tỉnh, thành phố trong cả nước việc lưu hành các seri tiền giả nêu trên có liên quan đến Nguyễn Văn H. Kết quả điều xác định không có đối tượng Nguyễn Văn H có lý lịch nêu trên liên quan đến các vụ án về tiền giả đã khởi tố, điều tra.

Tại Cáo trạng số: 164/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2021 khi H đang ở nhà thì có người bạn mới quen tên Nam (không rõ địa chỉ, lai lịch) đến chơi, sau đó do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H và Nam đã rủ nhau đi mua ma túy để mang về phòng trọ của Nam sử dụng. Trước khi đi, H mang theo 01 tay công bằng kim loại hình chữ L và vạm phá khóa với mục đích nếu có ai có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. H và Nam điều khiển xe máy đi ra khu vực trạm thu phí cũ cầu Hồ thuộc địa phận thôn Chi Hồ, xã Tân C, huyện TD, sau đó mua của một thanh niên lạ mặt không quen biết 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng với giá 300.000 đồng, rồi đi theo đường tỉnh lộ 287 về hướng xã Tân Chi đi Phật Tích. Trên đường đi, Nam đưa cho H 04 tờ tiền Polime, trong đó có: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và nói đều là tiền giả bảo H đi tiêu thụ. H cất số tiền này vào ví của mình, sau đó cùng Nam đi đến cửa hàng tạp hoá Nhật Nam thuộc địa phận thôn Phật Tích, xã Phật Tích. Nam dừng xe và bảo H vào cửa hàng mua 02 thẻ sim điện thoại Viettel 100.000 đồng. H xuống xe vào trong cửa hàng gặp chủ quán là Chi

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982, sau đó lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng lúc trước Nam đưa, đưa cho chị Thành để mua 02 thẻ sim Viettel loại 100.000 đồng thì bị chị Thành phát hiện là tiền giả. H định bỏ chạy thì bị Anh Nguyễn Văn H (là chồng chị Thành) và những người xung quanh bắt giữ, trình báo và giao nộp cho cơ quan công an. Còn đối tượng Nam lợi dụng sơ hở đã lái xe bỏ chạy mất.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Lưu hành tiền giả" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không oan. Do thiếu hiểu biết về pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lưu hành tiền giả" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả", từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 48 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là các tờ tiền giả, số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 tay công hình chữ L bằng kim loại, 01 đầu văm bằng kim loại đã thu giữ của bị cáo H và 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng, bên trong ví không chứa gì.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL V6312 loại máy đen trắng, màu xanh đen không có nắp phía sau, trong có gắn thẻ sim của H.

Bị cáo không tham gia tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 04/10/2021, tại cửa hàng tạp hoá Nhật Nam thuộc địa phận thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện TD, tỉnh BN, Công an xã Phật Tích, huyện TD phối hợp với quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi lưu hành 02 tờ tiền cùng mệnh giá 200.000 đồng số seri BP 06856011 và BP 06856611, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng số seri WP 06216300, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng số seri BR 10612386 là tiền giả có trị giá tương ứng với tiền thật là 460.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Văn H còn có hành vi tàng trữ 0,2160 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi lưu hành tiền giả bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm hoạt động quản lý tiền tệ của Nhà nước Việt Nam; đe dọa xâm phạm an ninh kinh tế, tài chính tiền tệ của Việt Nam và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Tuy nhiên, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lưu hành tiền giả và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo không có tiền án, tuy nhiên ngày 26/7/2020 bị Chủ tịch UBND xã Tân C, huyện TD quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại chỗ do nghiện chất ma túy, thời gian chấp hành 03 tháng kể từ ngày 26/7/2020, thể hiện bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo một lúc phạm 2 tội và đều là tội nghiêm trọng, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản làm việc với Công an xã Tân C, huyện TD, tỉnh BN xác định bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 02 phong bì ký hiệu A1, A2 đều được niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BN là tiền giả đã thu giữ của bị cáo H nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tay công hình chữ L bằng kim loại KT (16*5,7) cm; 01 đầu văm bằng kim loại dài 7,5cm, một đầu lục giác, một đầu bẹt là công cụ mà H đem theo với mục đích nếu thấy ai có tài sản sơ hở H sẽ trộm cắp nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng, bên trong ví không chứa gì và 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL V6312 loại máy đen trắng, màu xanh đen không có nắp phía sau, trong có gắn thẻ sim là tài sản cá nhân của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay bị cáo đề nghị tịch thu ngân sách nhà nước. HĐXX xét thấy chiếc ví da không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7]. Liên quan trong vụ án có người thanh niên theo H khai tên Nam là người đưa tiền giả và đi mua ma túy cùng H, nhưng H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Do vậy, Cơ quan An ninh điều tra chưa có đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H chuẩn bị công cụ gồm 01 tay công ty và 01 vạm phá khóa bằng kim loại, mục đích nếu thấy ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp, tuy nhiên chưa thực hiện hành vi nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lưu hành tiền giả” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 51 (Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2021.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 02 phong bì ký hiệu A1, A2 đều được niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BN.

- 01 tay công hình chữ L bằng kim loại KT (16*5,7) cm.

- 01 đầu vạm bằng kim loại dài 7,5cm, một đầu lục giác, một đầu bẹt.

- 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng, bên trong ví không chứa gì.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL V6312 loại máy đen trắng, màu xanh đen không có nắp phía sau, trong có gắn thẻ sim.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 29/2022 ngày 25/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Cơ quan điều tra;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh BN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa